TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGỌC HIỂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2019/HNGĐ-ST
Ngày 07-10-2019
V/v tranh chấp xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Dương.

Ông Võ Quốc Quân.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Ngô Thế Bắc là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiển tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 148/2019/TLST - HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2019 về tranh chấp xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2019 và Quyết định Hoãn phiên tòa số: 45/2019/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Châu Thị T, sinh năm 1988; cư trú tại ấp D, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Trần Văn V, sinh năm 1989; cư trú tại ấp D, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của chị Châu Thị T và quá trình tố tụng tại Tòa án chị T trình bày: Chị và anh Trần Văn V tự nguyện kết hôn vào năm 2008, đến ngày 01/12/2017 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau.

Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do anh V không lo làm ăn, không quan tâm đến cuộc sống gia đình dẫn đến bất đồng ý kiến, không tin tưởng nhau làm cho cuộc sống không hạnh phúc nên vợ chồng tự sống riêng từ năm cuối 2018 đến nay, xét thấy không thể tiếp tục chung sống được nên chị yêu cầu ly hôn với anh V.

Về con chung của chị và anh V có hai người đang ở cùng anh V gồm Trần Quốc H, sinh ngày 16/11/2008 và Trần Trường Th, sinh ngày 16/7/2011, sau khi ly hôn chị T thống nhất giao hai người con cho anh V nuôi theo nguyện vọng của các con. Không đặt ra việc cấp dưỡng.

Về tài sản chị không yêu Tòa án giải quyết.

Anh Trần Văn V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt và không có ý kiến phản hồi.

Đối với Trần Quốc H và Trần Trường Th là con chung của chị T và anh V có nguyện vọng ở cùng anh V.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiển tham gia phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án được thực hiện đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận cho chị Châu Thị T được ly hôn với anh Trần Văn V, giao hai người con cho anh V nuôi, không cấp dưỡng, tài sản không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Vụ việc theo yêu cầu của chị Châu Thị T được Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Anh Trần Văn V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vắng mặt không có lý do chính đáng, căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xử vắng mặt anh V.

[3] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Châu Thị T và anh Trần Văn Vinh được xác lập vào năm 2008, đến ngày 01/12/2017 thực hiện việc đăng ký kết hôn theo

quy định của Luật Hôn nhân và gia đình tại thời điểm xác lập có hiệu lực nên hôn nhân được công nhận là hợp pháp kể từ thời điểm đăng ký, nay xảy ra tranh chấp Tòa án căn cứ vào những quy định về chấm dứt hôn nhân theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình để giải quyết. Quá trình chung sống thực tế có xảy ra mâu thuẫn, chủ yếu là có sự bất hòa nhau trong đời sống vợ chồng và không tin tưởng lẫn nhau dẫn đến cuộc sống không hạnh phúc. Hiện tại, anh chị mỗi người một nơi không ai lo lắng, chăm sóc hay giúp đỡ cho nhau trong những lúc khó khăn, thời gian kéo dài đôi bên vẫn không tìm được biện pháp hữu hiệu để xoa diệu mâu thuẫn nhằm hàn gắn lại tình cảm vợ chồng. Đối với anh V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt và không có ý kiến phản hồi điều đó cho thấy anh V không có thiện chí để hàn gắn. Xét thấy, đã có sự vi phạm nghiêm trọng về quyền và nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của chị Châu Thị T được ly hôn với anh Trần Văn V là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về nuôi con chung: Chị T và anh V có hai người con chung đang ở cùng anh V vẫn đang phát triển và được đi học bình thường, phía chị T thống nhất giao hai người con cho anh V nuôi. Để không làm xáo trộn môi trường sống cũng như căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con, căn cứ Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận giao hai người con cho anh V nuôi theo nguyện vọng của các con là phù hợp. Phần cấp dưỡng đương sự không yêu cầu nên không đặt ra.

Chị T có quyền thăm nôm, chăm sóc và giáo dục con theo quy định tại Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về chia tài sản: Các đương sự không có yêu cầu nên không giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Châu Thị T là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, phần tạm ứng án phí của chị T đã nộp được khấu trừ.

[7] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 227, Điều 147, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; tuyên xử vắng mặt anh Trần Văn V.

Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Châu Thị T được ly hôn với anh Trần Văn V.

Về nuôi con chung: Anh V được nuôi hai người con tên Trần Quốc H, sinh ngày 16/11/2008 và Trần Trường Th, sinh ngày 16/7/2011 đang ở cùng anh. Không đặt ra việc cấp dưỡng.

Chị T có quyền thăm nôm, chăm sóc và giáo dục con không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng quyền thăm con để gây ảnh hưởng đến việc nuôi con của anh V.

Về chia tài sản: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch chị Châu Thị T phải chịu 300.000 đồng, chị T đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0005732 ngày 22/5/2019 được khấu trừ.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Ngọc Hiển;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Ủy ban nhân dân xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau.
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thanh Hải